



Kinh tế chịu ảnh hưởng bởi bão lũ

Vốn FDI

Tổng vốn đăng ký

Tháng 11/2025

2.17 tỷ USD  **47.3%** (YoY)

Luỹ kế 11T2025

33.69 tỷ USD  **7.4%** (YoY)

Tổng vốn giải ngân

Tháng 11/2025

2.3 tỷ USD  **9.5%** (YoY)

Luỹ kế 11T2025

23.6 tỷ USD  **8.9%** (YoY)

Xuất khẩu

Tháng 11/2025

39.07 tỷ USD  **15.1%** (YoY)

Luỹ kế 11T2025

430.14 tỷ USD  **16.1%** (YoY)

Nhập khẩu

Tháng 11/2025

39.98 tỷ USD  **16.0%** (YoY)

Luỹ kế 11T2025

409.61 tỷ USD  **18.4%** (YoY)

Chỉ số IIP

 **2.3%** MoM  **10.8%** YoY

Chỉ số CPI

 **0.45%** MoM  **3.58%** YoY

Bán lẻ hàng hoá

Tổng mức bán lẻ **601.2** nghìn tỷ  **7.1%** (YoY)Luỹ kế 11T2025 **6.337,7** nghìn tỷ  **9.1%** (YoY)

Kinh tế tháng 11 bị ảnh hưởng bởi bão lũ

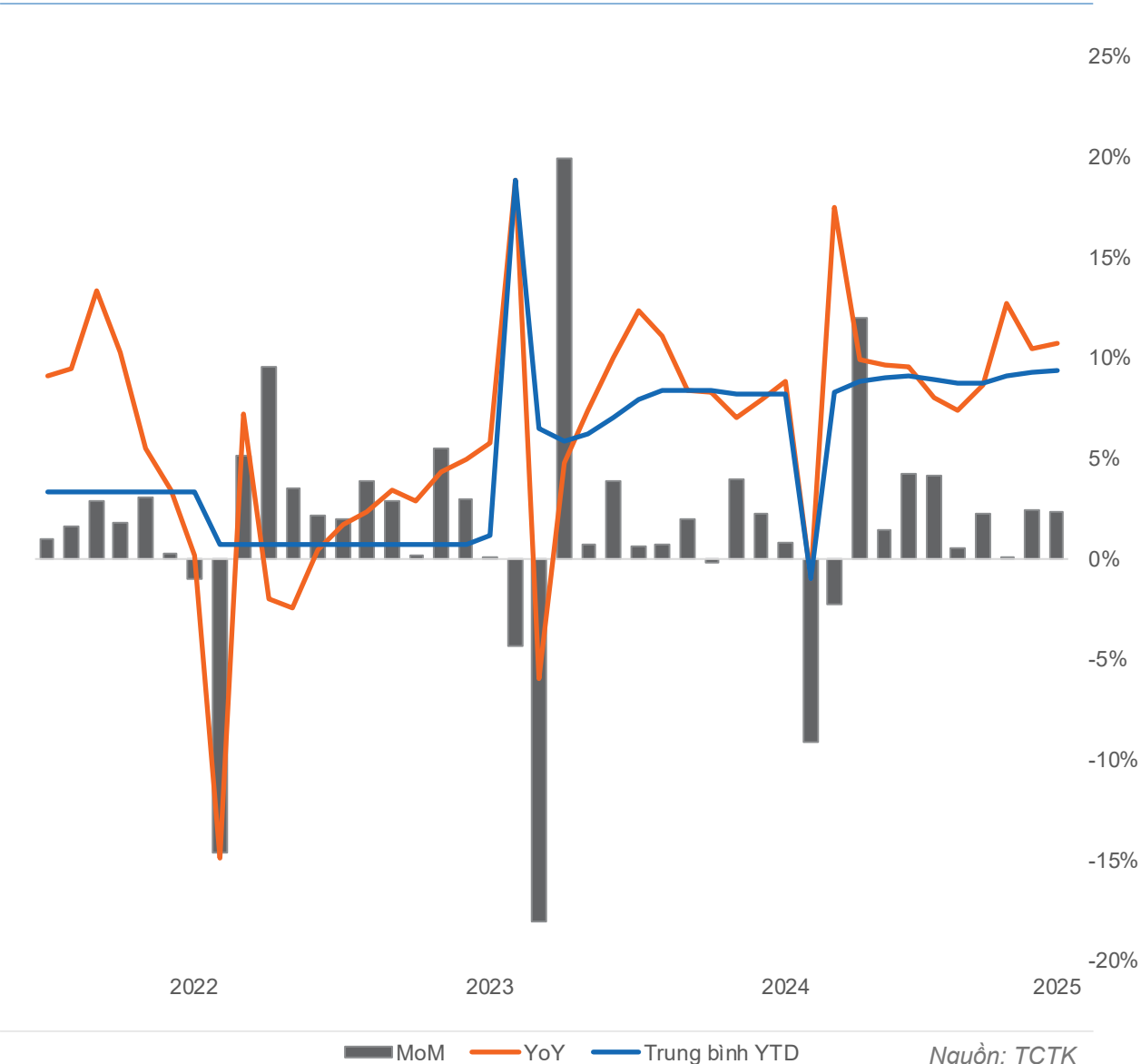
Yếu tố		Mức độ tác động TTCK	10/25	11/25	11T2025	YSVN đánh giá
Tăng trưởng GDP (%YoY)		**	8.19% (Q2/2025)	8.23% (Q3/2025)	7.85%	Rất tích cực. GDP quý 3 duy trì quán tính tăng quý sau mạnh hơn quý trước. Kỳ vọng mức tăng trưởng cả năm sẽ đạt 8%. Tuy nhiên, tình hình bão lũ trong tháng 10,11 có thể ảnh hưởng tới GDP cả năm.
Sản xuất	IIP (%YoY)	***	10.4%	10.8%	9.30%	Rất tích cực. Sản xuất công nghiệp duy trì đà tăng tích cực trong hai tháng, với số đơn hàng mới, đặc biệt số đơn hàng xuất khẩu tăng tháng thứ 3 liên tiếp.
	PMI	**	54.5	53.8		
Bán lẻ hàng hóa (%YoY)		**	7.2%	7.2%	9.1%	Trung lập. Tiêu dùng tiếp tục bị ảnh hưởng bởi mưa lũ trong tháng 10 và 11. Kỳ vọng sẽ tích cực hơn trong tháng 12 khi mùa mua sắm cuối năm tới gần và mùa mưa bão đã qua.
Xuất nhập khẩu	Xuất khẩu (%YoY)	***	17.5%	15.1%	16.1%	Trung lập. Xuất khẩu chậm lại tháng thứ 3 liên tiếp, tiếp tục chủ yếu ở nhóm DN trong nước, trong khi, các mặt hàng như điện tử, linh kiện, máy tính của khối FDI vẫn tăng trưởng tốt. Kỳ vọng 2026 xuất khẩu sẽ nhiều triển vọng hơn.
	Cán cân thương mại (tỷ USD)	***	28.3%	-9.1%	-15.8%	
Đầu tư	FDI giải ngân (%YoY)	***	11.4%	9.5%	8.9%	Trung lập. FDI đăng ký và giải ngân chậm lại so với tháng 10. Luật Công nghệ cao (sửa đổi) có thể ảnh hưởng tới vốn FDI trong lĩnh vực này.
	Đầu tư vốn NSNN (%YoY)	*	32.7%	23.3%	26.8%	Trung lập. Đầu tư từ NSNN tiếp tục tăng nhưng chậm lại. Kỳ vọng giải ngân đầu tư công trong tháng 12 sẽ tích cực hơn khi nhiều dự án đến hạn hoàn thành trong tháng 12/2025.
CPI (%YoY)		***	3.25%	3.58%	3.28%	Trong tầm kiểm soát. CPI tăng nhẹ trong do ảnh hưởng bão lũ, áp lực chi phí đẩy tiếp tục tăng có thể tạo áp lực lạm phát trong 2026 nhưng cả năm 2025 kỳ vọng vẫn dưới 4%.
Tiền tệ	Tỷ giá (% MoM/YTD)	*****	-0.37%	0.25%	3.37%	NHNN gia tăng bơm ròng mạnh hơn trong tháng 11. Lãi suất huy động đã tăng ở hầu hết các NH kể cả big 4. Đồng thời, lãi suất cho vay cũng có tín hiệu tăng, nhất là cho vay BDS. Tỷ giá ổn định, kỳ vọng bớt áp lực trong tháng cuối năm.
	Lãi suất LNH 1 tháng	**	5.30%	5.70%	4.81%	
	Tăng trưởng tín dụng (YTD)	**	14.77%	16.56%		
	Lợi suất TPCP 10Y	***	3.90%	3.99%	3.42%	
	Lãi suất Fed	*****	3.75% - 4%	3.75% - 4%		

Nguồn: YSVN tổng hợp

1. Sản xuất công nghiệp duy trì đà tăng với số đơn hàng xuất khẩu tiếp tục tích cực

- **Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 11/2025 ước tăng 2.3% MoM và tăng 10.8% YoY.** Trong đó, công nghiệp chế biến chế tạo tiếp tục giữ vai trò dẫn dắt với mức tăng 11.8% YoY, đóng góp chủ yếu vào mức tăng chung; ngành khai khoáng cũng ghi nhận tăng 7.0% YoY nhờ sản lượng dầu khí cải thiện; trong khi sản xuất và phân phối điện tăng 5.8% YoY nhờ nhu cầu nội địa ổn định.
- Lĩnh vực sản xuất đã duy trì đà tăng mạnh mẽ liên tục trong hai tháng nhờ các đơn hàng xuất khẩu cải thiện ba tháng gần đây và các doanh nghiệp tăng cường sản xuất đơn hàng cuối năm. Nhiều ngành ghi nhận mức tăng hai chữ số trong 11 tháng: kim loại (+15.5% YoY), hóa chất (+26% YoY), trang phục (+13.5% YoY), điện tử máy tính (+11.4% YoY).
- **Chỉ số sử dụng lao động trong ngành công nghiệp cũng ghi nhận đà tăng tích cực (+1% MoM, +3.7% YoY).** Nhu cầu sử dụng lao động lan tỏa ở nhiều ngành, với mức tăng cao nhất trong ngành sản xuất sản phẩm điện tử (+15.7% YoY), thiết bị điện (+10.3% YoY), bên cạnh đó, các ngành trọng điểm như sản xuất trang phục (+1.9% YoY), chế biến thực phẩm (+2.9% YoY) cũng ghi nhận nhu cầu sử dụng lao động gia tăng.
- Nhìn chung, lĩnh vực sản xuất đang ghi nhận đà hồi phục tương đối tốt ở giai đoạn cuối năm. Mặc dù áp lực chi phí gia tăng khi giá đầu vào tăng mạnh và tình trạng mưa bão ảnh hưởng tới hoạt động giao hàng, kéo theo giá bán đầu ra tiếp tục tăng, nhưng số lượng đơn đặt hàng mới và đơn hàng xuất khẩu mới tiếp tục tích cực. Theo đó, **chúng tôi kỳ vọng lĩnh vực sản xuất sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định trong hai tháng tới** trước khi chậm lại vào tháng 2/2026, khi dịp nghỉ Tết Nguyên đán kéo dài sẽ khiến hoạt động sản xuất chậm lại.

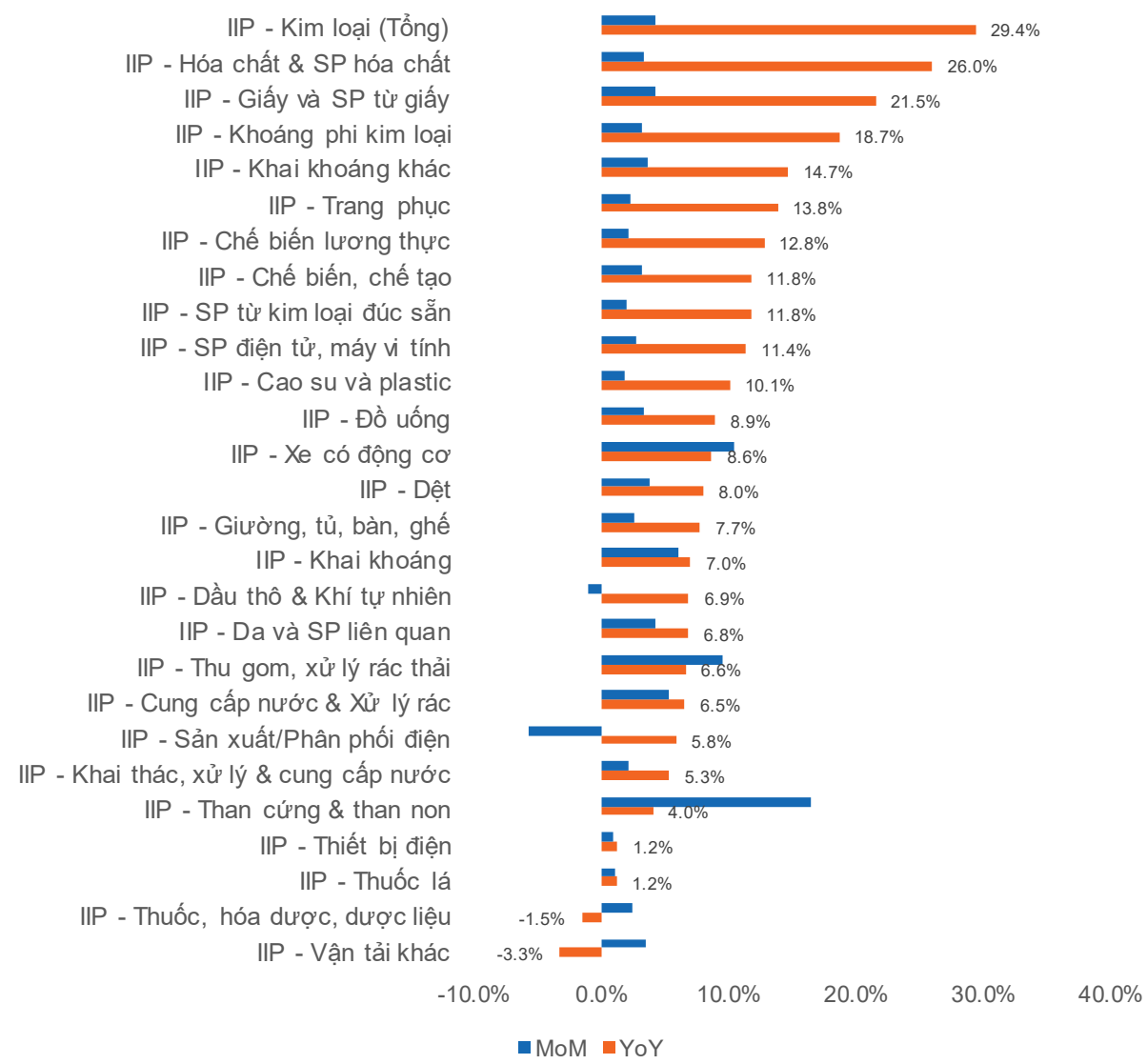
Sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng nhưng chậm lại



Nguồn: TCTK

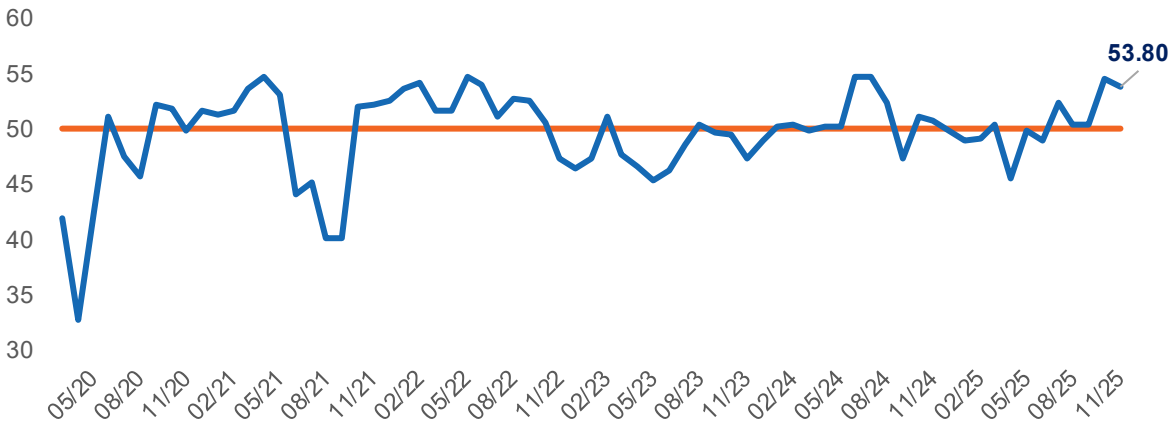
1. Sản xuất công nghiệp duy trì đà tăng với số đơn hàng xuất khẩu tiếp tục tích cực

Diễn biến chỉ số IIP của một số ngành công nghiệp trong tháng



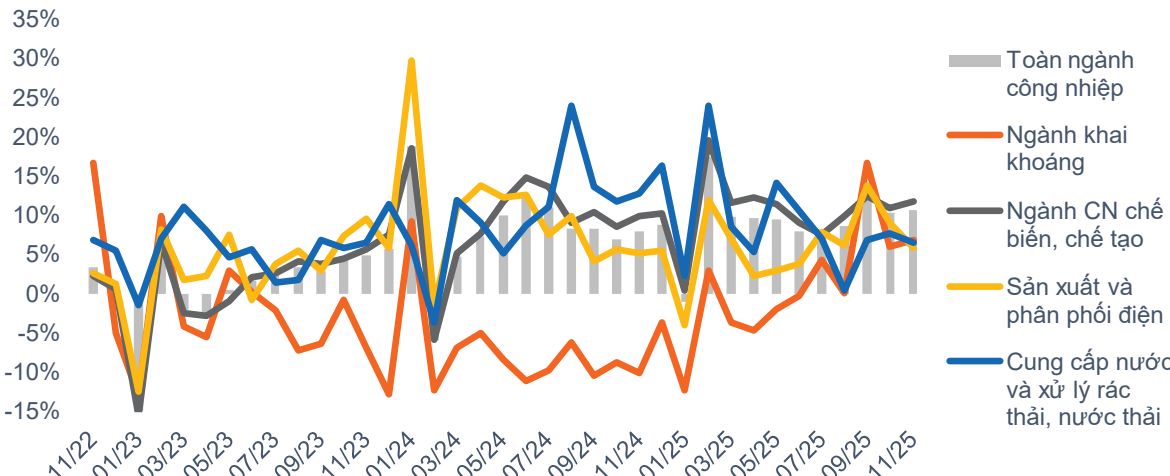
Đơn vị: %
Nguồn: TCTK

PMI tháng 11 duy trì ở mức cao, 53.8 điểm: sản lượng cũng như số đơn hàng mới tăng tích cực



Đơn vị: điểm
Nguồn: TCTK

Công nghiệp chế biến chế tạo (+11.8% YoY) dẫn dắt đà tăng

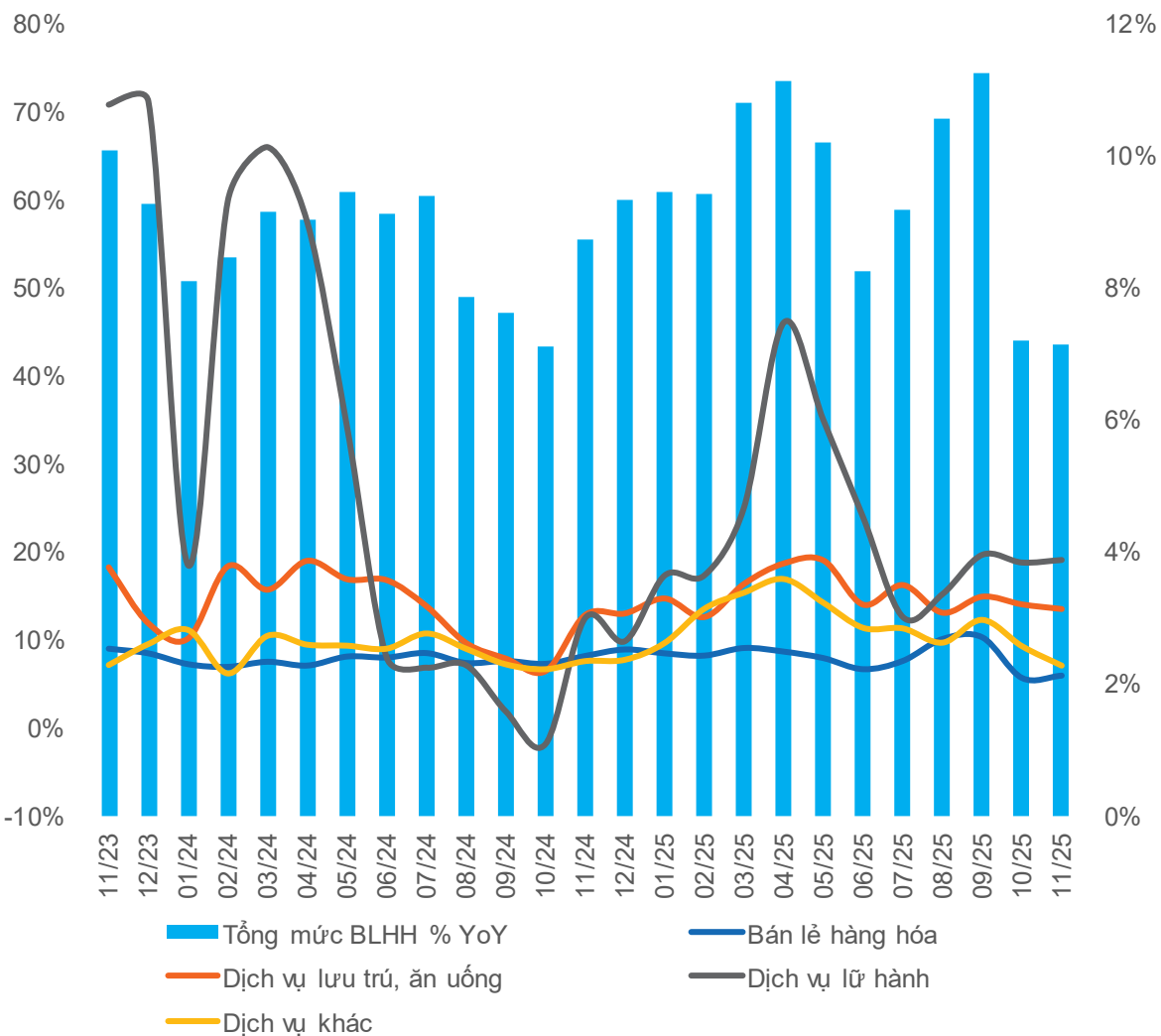


Đơn vị: %
Nguồn: TCTK

2. Tổng mức bán lẻ hàng hóa tiếp tục tăng chậm lại do ảnh hưởng bởi bão lũ

- **Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tháng 11/2025 ước đạt 601.2 nghìn tỷ đồng, +7.1% YoY và đi ngang so với tháng trước.** Trong đó, Trong đó, bán lẻ hàng hóa chiếm (-0.2% MoM, +6.0% YoY), dịch vụ lưu trú và ăn uống (+1.1% MoM, +13.6% YoY), du lịch lữ hành (-4.0% MoM, +19.1% YoY). Lũy kế 11T2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 6,377.7 nghìn tỷ đồng, tăng 9.1% YoY.
- Dù nhiều chương trình khuyến mãi kích cầu tiêu dùng cuối năm vẫn đang diễn ra nhưng tình hình lũ lụt và sạt lở ở khu vực miền Trung, Tây Nguyên đã gây sức ép lên lĩnh vực bán lẻ và hoạt động du lịch. Tình hình mưa lũ năm nay diễn biến phức tạp và kéo dài, gây ảnh hưởng tới nhiều cơ sở hạ tầng, tài sản người dân.
- Điều này không chỉ ảnh hưởng tới chi tiêu tiêu dùng mà lượng khách du lịch quốc tế cũng tăng chậm lại ở mức +15.6% YoY, giảm đáng kể so với mức tăng các tháng gần đây 16%-36%. Trong đó: Trung Quốc, +37.6% YoY, chậm lại so với mức 41.9% của tháng 10; Hàn Quốc, -13.8% YoY, giảm ở tháng thứ 4 liên tiếp; châu Âu, +60% YoY, vẫn duy trì được đà tăng tích cực.
- Nhìn chung, chi tiêu tiêu dùng trong nước đã bị ảnh hưởng liên tục bởi bão lũ trong tháng 10 và 11. Chúng tôi kỳ vọng sẽ tích cực hơn trong tháng 12 khi mùa mưa bão đang kết thúc và nhu cầu tiêu dùng gia tăng vào dịp lễ, Tết cuối năm, cùng với các chương trình khuyến mãi quy mô lớn vẫn đang được triển khai trên cả nước giúp kích thích tiêu dùng.

Tiêu dùng tháng 11 tiếp tục bị ảnh hưởng bởi bão lũ

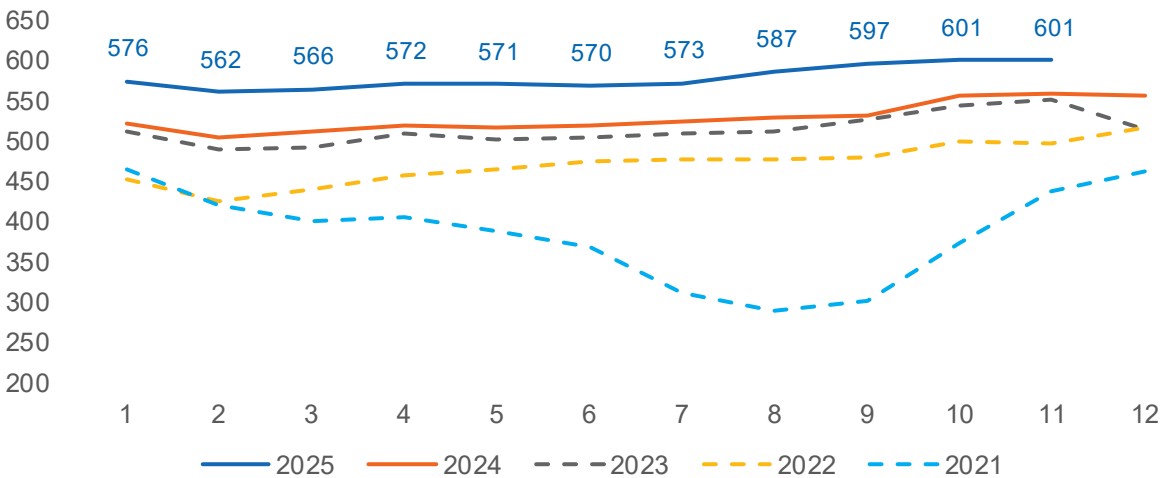


Đơn vị: %

Nguồn: TCTK

2. Tổng mức bán lẻ hàng hóa tiếp tục tăng chậm lại do ảnh hưởng bởi bão lũ

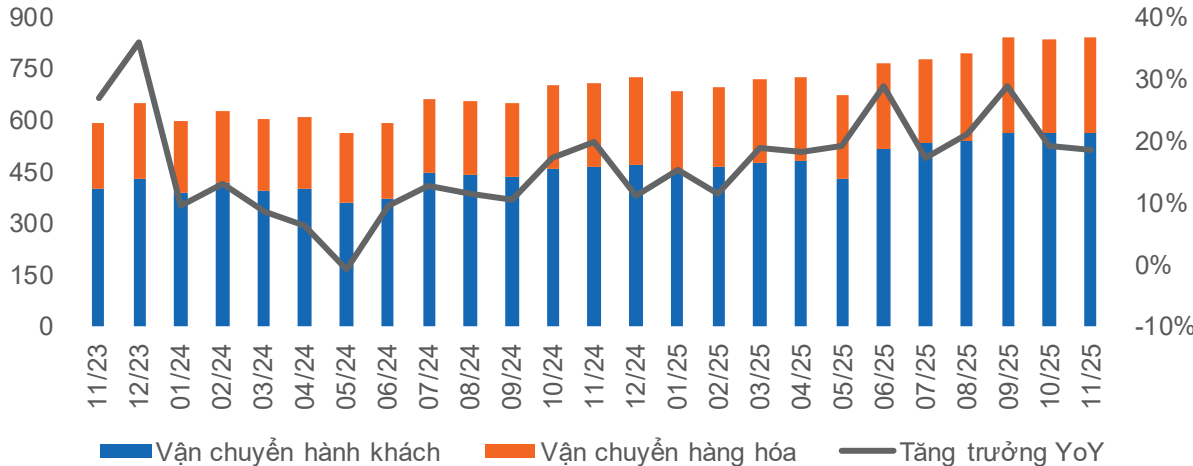
Tiêu dùng tháng 11 tiếp tục chậm lại (+ 0.0% MoM và 7.1% YoY)



Đơn vị: Nghìn tỷ VNĐ

Nguồn: TCTK

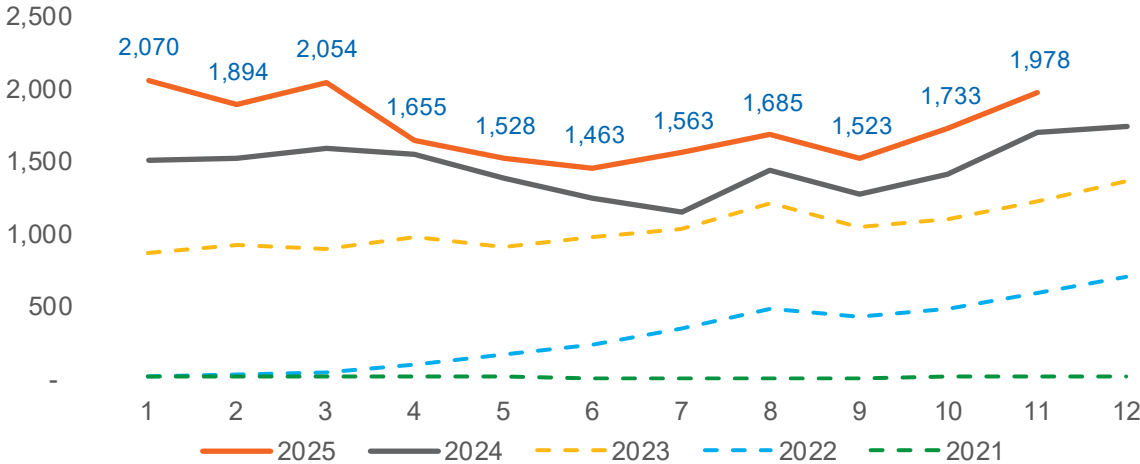
Vận tải hành khách và hàng hóa tăng nhẹ so với tháng 10 nhưng vẫn cao so với cùng kỳ (+19% YoY)



Đơn vị: Triệu hành khách, Triệu tấn

Nguồn: TCTK

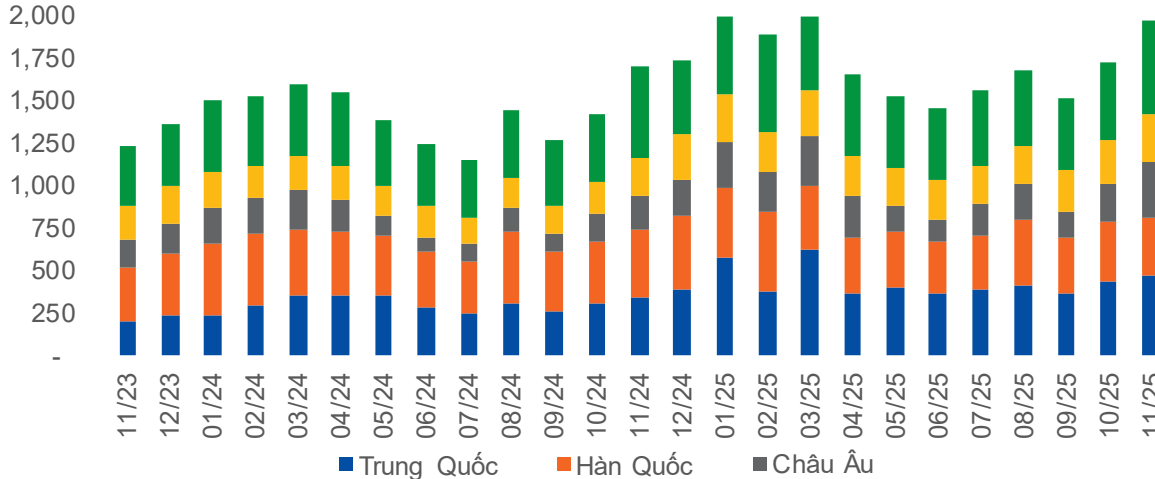
Lượng khách quốc tế tháng 11 tăng chậm lại, khoảng 1.98 triệu lượt (+14.2% MoM và +15.6% YoY)



Đơn vị: Nghìn lượt

Nguồn: TCTK

Trong tháng 11, lượng khách đến từ Trung Quốc (+37.8% YoY) và châu Âu (+60% YoY) tiếp tục tăng tốt, trong khi Hàn Quốc (-13.8% YoY) giảm ở tháng thứ 4 liên tiếp

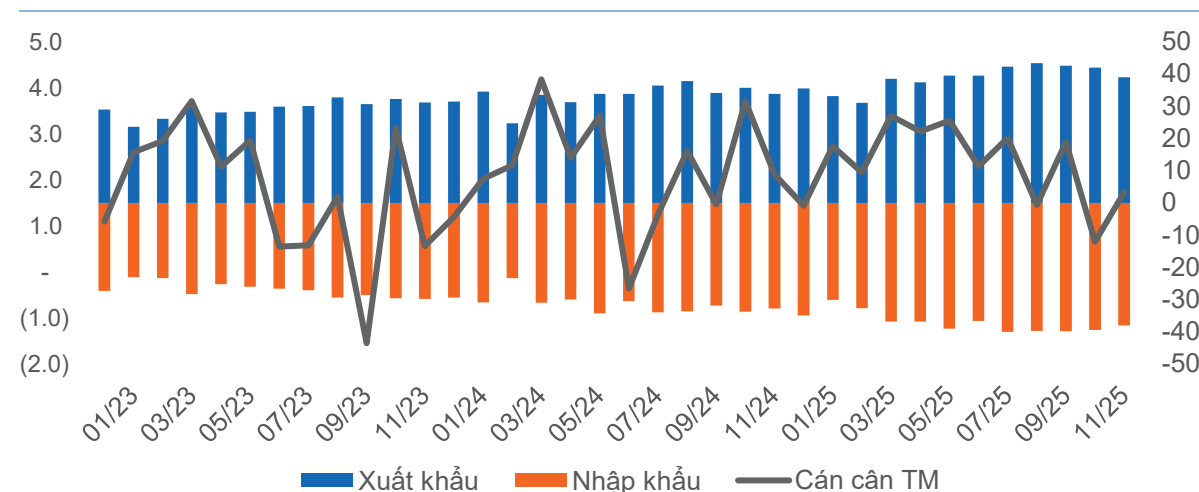


Đơn vị: Nghìn lượt

Nguồn: TCTK

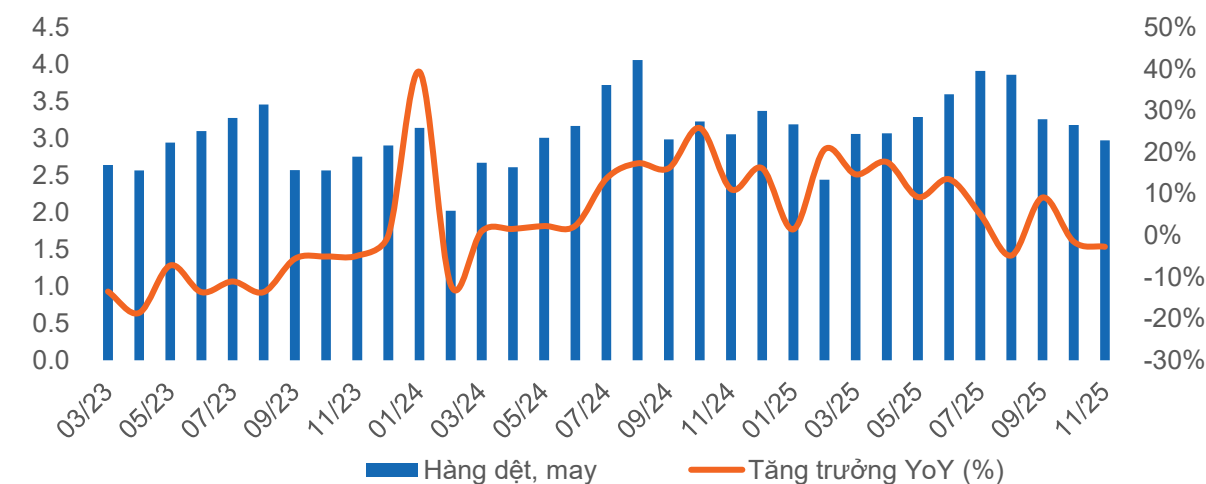
**Chứng Khoán
Yuanta Việt Nam**

- Xuất khẩu tiếp tục chậm lại tháng thứ ba liên tiếp (- 7.1% MoM, +15.1% YoY)**



Nguồn: TCTK

Giá trị xuất khẩu dệt may, giày dép,...tiếp tục giảm trong khi máy tính, điện tử và linh kiện duy trì đà tăng, mặc dù mức tăng có chậm lại

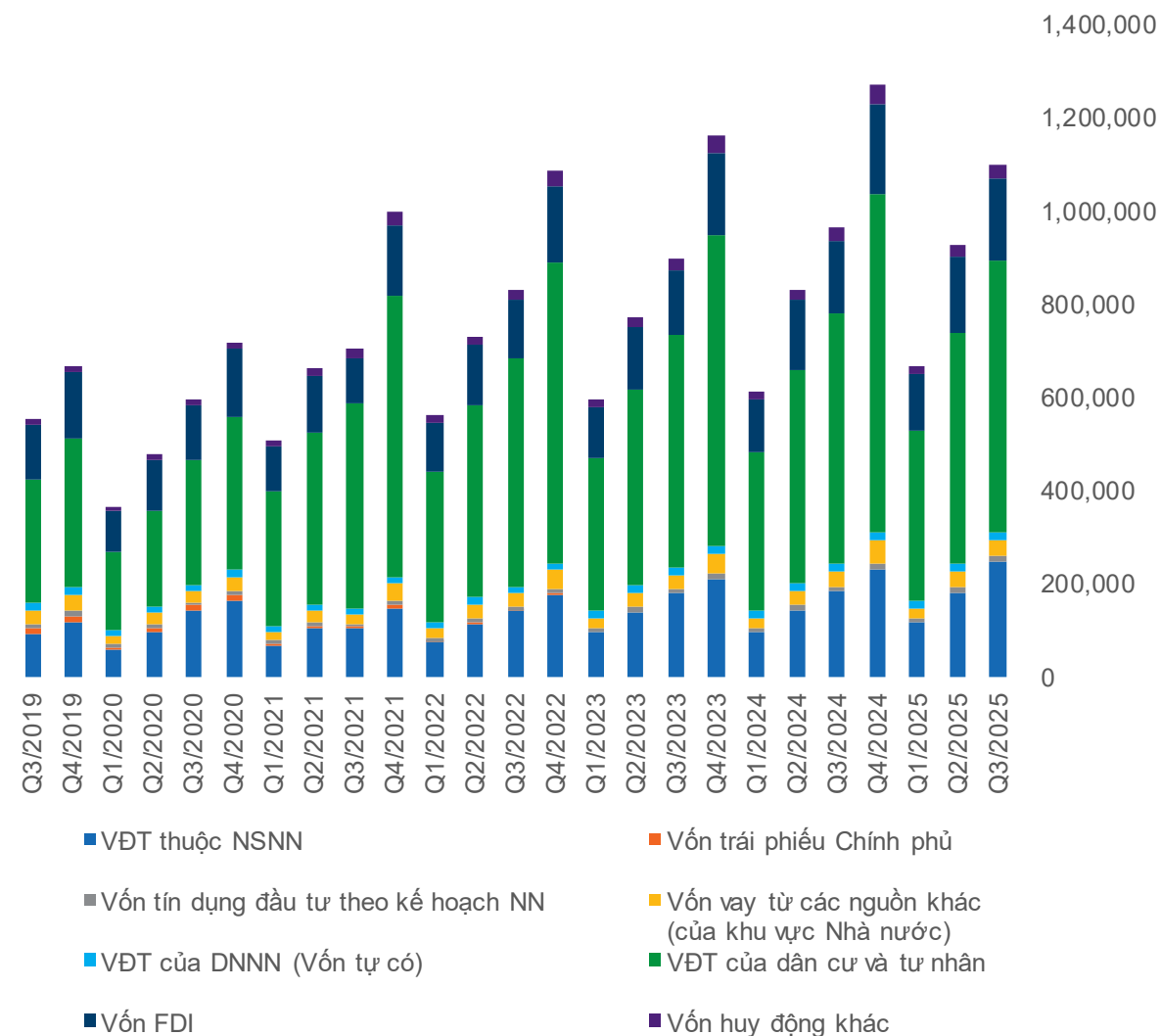


Nguồn: TCTK

4. Đầu tư: doanh nghiệp chờ động lực từ chính sách mới

- Theo số liệu từ Bộ Tài chính, **tính tới 27/11/2025 vốn giải ngân đầu tư công ước đạt 528.9 nghìn tỷ, tương đương 57.9% kế hoạch** Thủ tướng giao. Bên cạnh việc ách tắc từ khâu chuẩn bị dự án, hoàn tất thủ tục đầu tư đến phê duyệt vốn ở một số dự án, thì tình hình mưa bão cũng khiến một số dự án bị chậm tiến độ.
- Tình hình hoạt động doanh nghiệp mới trong tháng 11 chậm lại so với tháng 10** khi: có hơn 15 nghìn DN thành lập mới (giảm so với khoảng 18 nghìn trong tháng 10); số lượng DN ngừng hoạt động cũng tăng lên mức trên 6 nghìn (so với mức 5.2 nghìn tháng 10). Tình hình thành lập doanh nghiệp mới đang có sự chững lại trong 3 tháng gần đây khi thời gian qua một loạt các dự thảo sửa đổi luật mới được xem xét, trong đó có Luật Quản lý thuế (sửa đổi), Luật Đầu tư (sửa đổi) có ảnh hưởng lớn tới các doanh nghiệp. Theo đó, tâm lý chờ đợi luật mới có thể ảnh hưởng tới quyết định thành lập doanh nghiệp trong ngắn hạn. Chúng tôi cho rằng, số lượng doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động sẽ gia tăng mạnh hơn trong năm 2026, khi môi trường kinh doanh cũng như các dự luật mới chính thức hiệu lực.
- Đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng chậm lại trong tháng 11**, khi vốn đăng ký trong tháng 11 ước khoảng 2.17 tỷ USD (-27.2% MoM, -47.3% YoY). Vốn giải ngân ước đạt 2.3 tỷ USD (-89.2% MoM, +9.5% YoY). Lũy kế 11T2025 vốn đăng ký đạt 33.69 tỷ USD, tăng 7.4% YoY. Vốn giải ngân đạt 23.6 tỷ USD, tăng 8.9% YoY. Điểm đáng lưu ý, vốn đăng ký điều chỉnh lũy kế 11T2025 ở mức 11.62 tỷ USD, giảm so với mức 12.11 tỷ USD tại thời điểm 10T2025, một điều hiếm thấy trong lịch sử thu hút vốn FDI vào Việt Nam, cho thấy một số dự án lớn có thể đã bị điều chỉnh giảm vốn so với ban đầu. Điều này có thể liên quan dự thảo luật Công nghệ cao (sửa đổi), vừa được thông qua ngày 10/12, với những nội dung ưu đãi về thuế hơn đối với doanh nghiệp có vốn trong nước trên 30% hoặc các doanh nghiệp FDI cam kết chuyển giao công nghệ.

Cơ cấu vốn đầu tư phát triển toàn xã hội

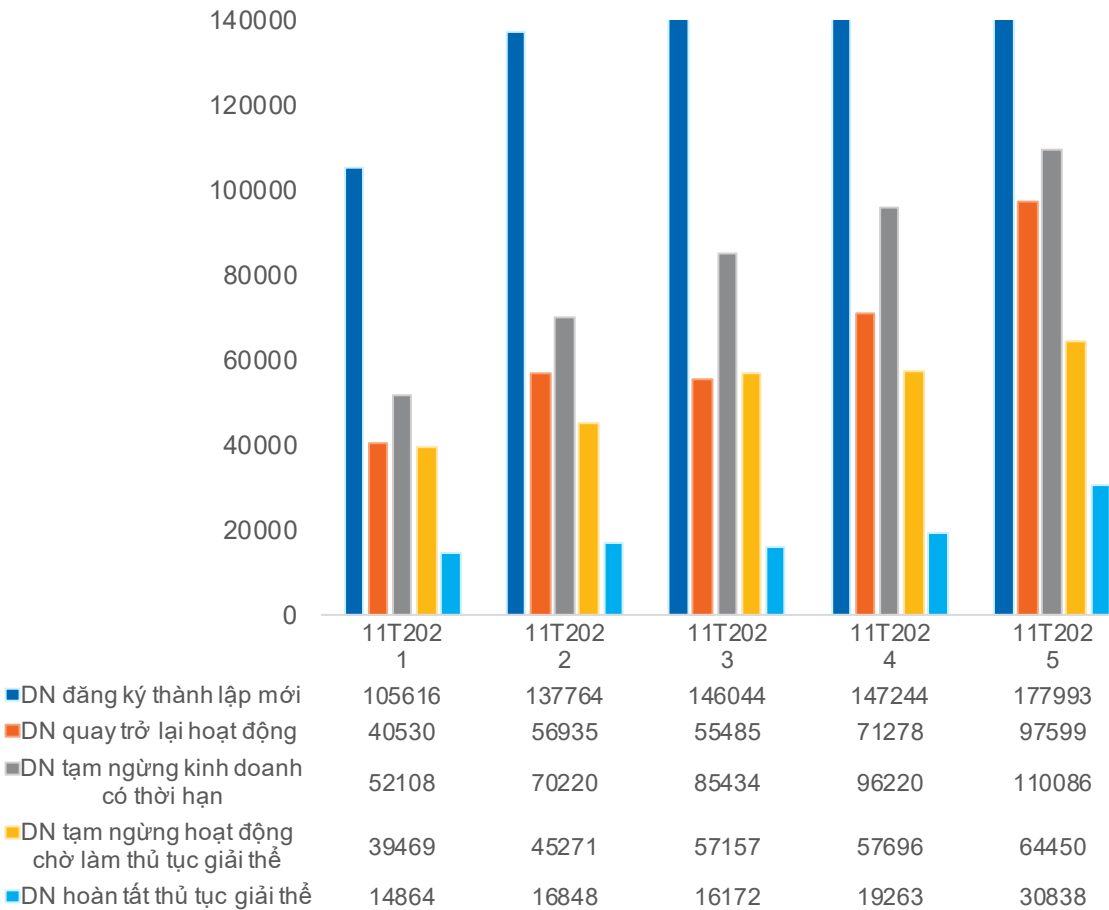


Đơn vị: Nghìn tỷ

Nguồn: TCTK

4. Đầu tư: doanh nghiệp chờ động lực từ chính sách mới

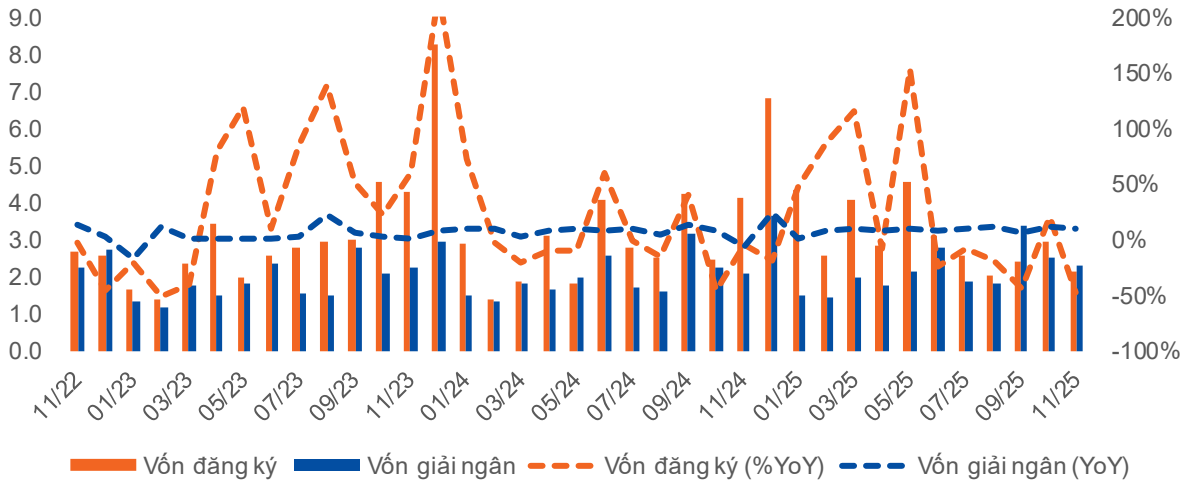
Số lượng DN thành lập mới (-16.1% MoM) và quay trở lại hoạt động (-29.2% MoM) trong tháng 11 giảm so với tháng 10



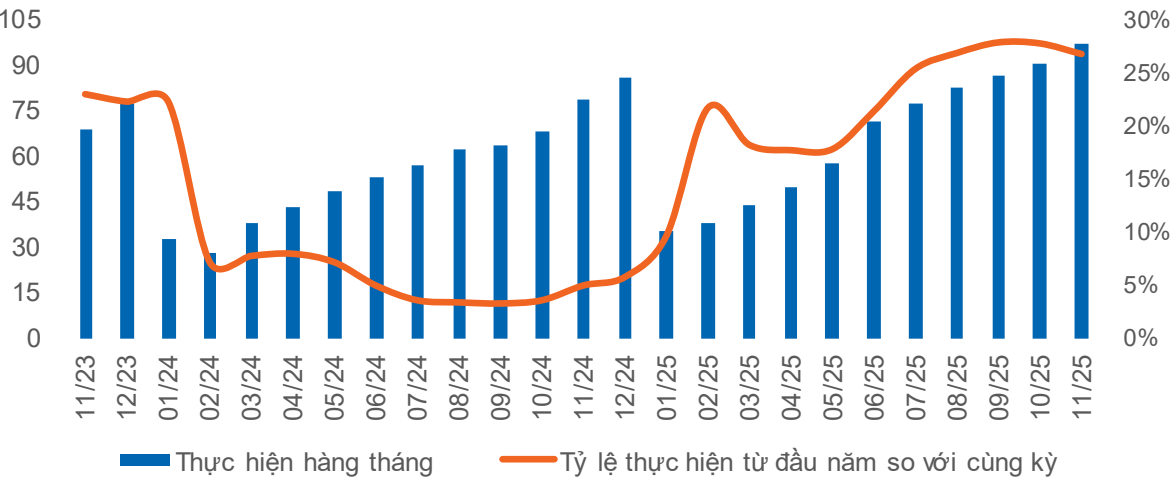
Đơn vị: Số danh nghiệp

Nguồn: TCTK

FDI tháng 11 chậm lại khi vốn đăng ký khoảng 2.17 tỷ USD (-27.2% MoM, -47.3% YoY), vốn giải ngân ước đạt 2.3 tỷ USD (-89.2% MoM,+9.5% YoY)



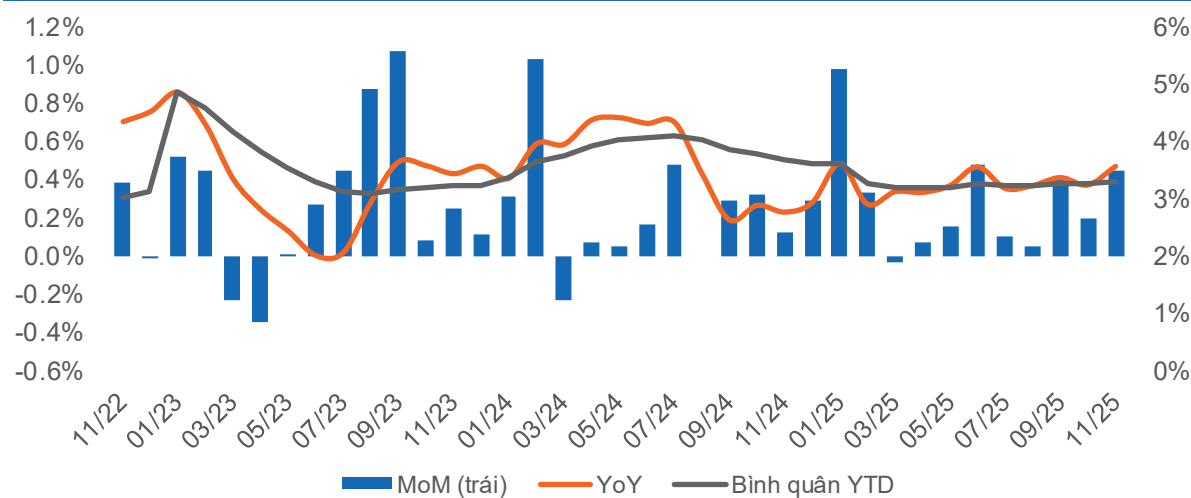
Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN trong tháng 11 ước đạt 97.5 nghìn tỷ đồng, tăng 23.3% YoY



5. Lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát dù chịu áp lực từ giá thực phẩm

- Chỉ số giá tiêu dùng tháng 11 tăng nhẹ so với tháng trước (+0.45% MoM, +3.58% YoY). Mức tăng CPI tháng 11 tăng tiếp tục chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm tăng tại khi bão lũ làm gián đoạn nguồn cung khiến nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0.95% MoM; nhóm Giao thông tăng 1.07% MoM do ảnh hưởng từ các đợt điều chỉnh tăng giá xăng dầu trong nước và giá cước vận tải hành khách tăng. Ở chiều ngược lại, nhóm Nhà ở và vật liệu xây dựng giảm 0.1% MoM nhờ giá điện sinh hoạt và giá khí giảm cùng với nhu cầu tiêu thụ giảm khi thời tiết chuyển lạnh.
- Bình quân 11T2025 CPI tăng 3.29% YoY, lạm phát cơ bản tăng 3.21%, nhìn chung vẫn trong tầm kiểm soát. Tuy nhiên, áp lực chi phí đẩy tiếp tục tăng khi giá nguyên liệu đầu vào và giá bán của doanh nghiệp sản xuất đều tiếp tục tăng trong tháng 11. Điều này có thể tạo độ trễ nhất định đến CPI trong năm 2026. Dù vậy, mặt bằng giá cả thực phẩm sẽ sớm hạ nhiệt nhờ nguồn cung cải thiện, qua đó, lạm phát cả năm 2025 kỳ vọng sẽ dưới 4%.

CPI tháng 11 tăng nhẹ do ảnh hưởng bão lũ (+0.45% MoM, +3.29% YoY)



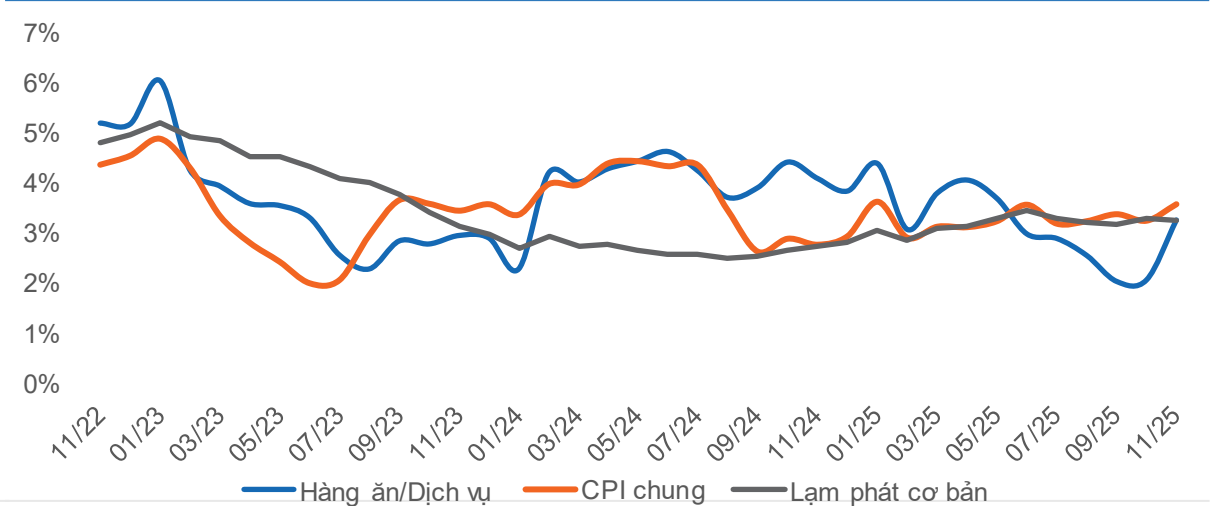
Nguồn: TCTK

Chỉ số giá tiêu dùng các nhóm ngành

Chỉ tiêu	YoY	MoM	BQ
CPI chung	3.58%	0.45%	3.29%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	3.29%	0.95%	3.19%
Đồ uống và thuốc lá	2.20%	0.10%	2.22%
May mặc, mũ nón và giày dép	1.41%	0.12%	1.30%
Nhà ở và vật liệu xây dựng	5.73%	-0.10%	6.16%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	1.78%	0.17%	1.65%
Thuốc và dịch vụ y tế	12.65%	0.06%	13.33%
Giao thông	1.11%	1.07%	-2.25%
Bưu chính viễn thông	-0.30%	-0.06%	-0.46%
Giáo dục	3.20%	0.05%	2.08%
Văn hoá, giải trí và du lịch	1.43%	0.01%	1.93%
Đồ dùng và dịch vụ khác	2.84%	0.30%	4.96%

Nguồn: TCTK

CPI nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng mạnh (+0.95%MoM, +3.19% YoY) do ảnh hưởng bởi mưa bão làm gián đoạn nguồn cung thực phẩm

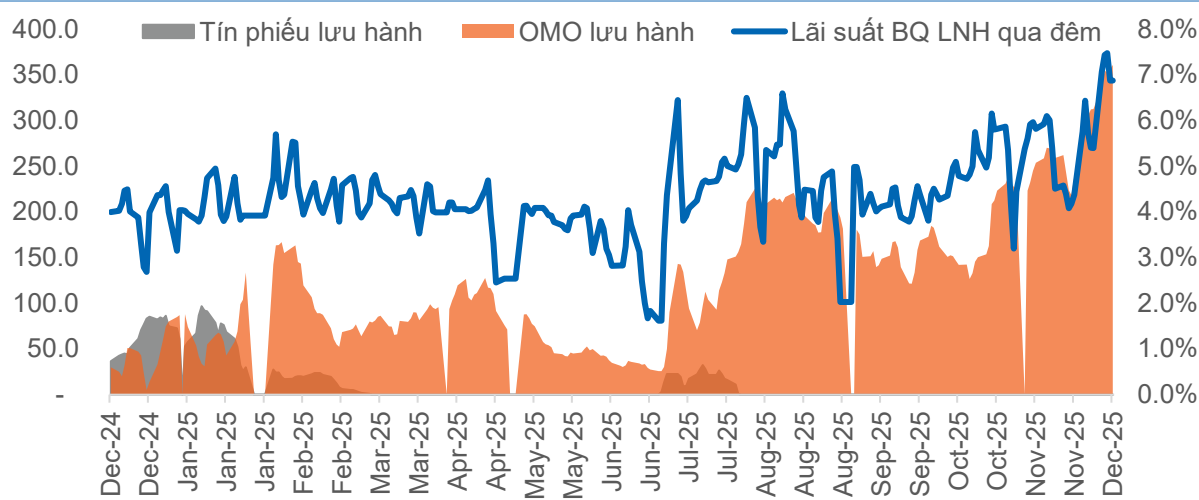


Nguồn: TCTK

6. Thị trường tiền tệ: nhu cầu thanh khoản gia tăng khi tín dụng tăng trưởng mạnh

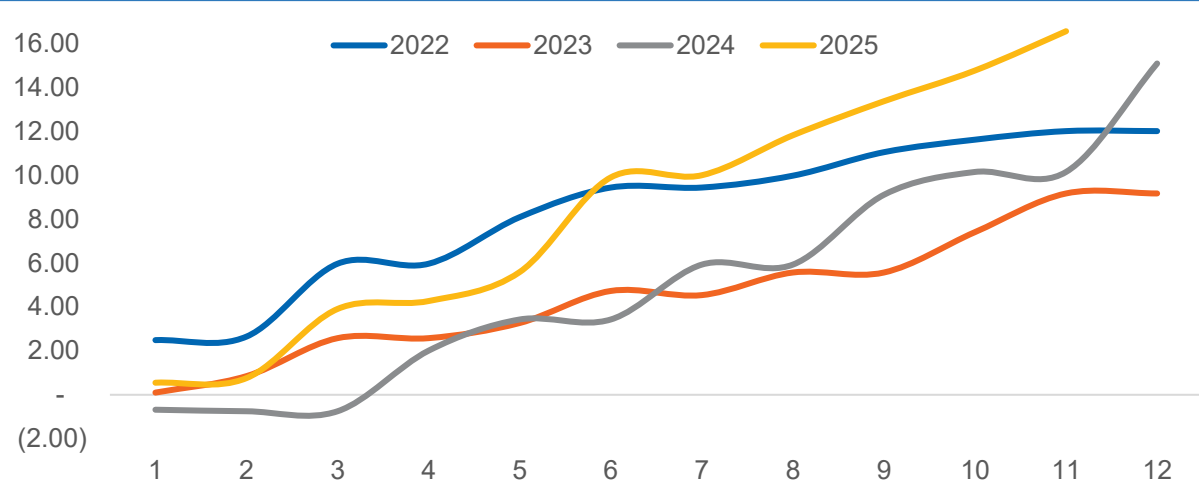
- Trong tháng 11, NHNN tiếp tục gia tăng hỗ trợ thanh khoản hệ thống qua kênh OMO, với khối lượng phát hành đạt 338.3 nghìn tỷ đồng trong khi lượng đáo hạn ở mức 249.9 nghìn tỷ, qua đó bơm ròng khoảng 88.4 nghìn tỷ đồng vào hệ thống. Qua đó, lượng OMO đang lưu hành cuối tháng tăng lên 312,8 nghìn tỷ đồng.
- Lãi suất liên ngân hàng tiếp tục xu hướng tăng trong tháng 11, đặc biệt ở các kỳ hạn ngắn. Lãi suất qua đêm tăng mạnh +95bps MoM lên 5.40%, kỳ hạn 1 tuần và 2 tuần tăng lần lượt +84bps và +81bps lên vùng 5.82% – 6.08%. Kỳ hạn 1 tháng tăng nhẹ hơn (+18bps) lên 5.67%, trong khi kỳ hạn 3 tháng tăng mạnh +93bps lên 6.91%. Đà tăng trở nên mạnh mẽ hơn trong những ngày đầu tháng 12, lãi suất LNH kỳ hạn qua đêm hiện đang ở mức 7.37% và các kỳ hạn 1 tuần – 3 tháng cũng giao dịch quanh mốc 7%. Theo đó, NHNN đã tăng lãi suất OMO lên 4.5% từ phiên 4/5/2025 sau khi duy trì ở mức 4% từ tháng 9/2024 tới nay.
- Trên thị trường 1, lãi suất huy động duy tiếp tục tăng tại một số NHTM với mức tăng chủ yếu từ 20-50đcb so với cuối tháng 10, ở các kỳ hạn 1 tháng tới 24 tháng. Xu hướng tăng lãi suất huy động đã lan sang các ngân hàng thuộc nhóm Big 4, khi căng thẳng thanh khoản không chỉ diễn ra ở nhóm ngân hàng nhỏ như giai đoạn trước, trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng cao, tăng 16.56% so với cuối 2024 (tính tới 27/11). Ở chiều cho vay, lãi suất cũng đã có tín hiệu tăng ở một số ngân hàng, nhất là các gói cho vay bất động sản.
- Chúng tôi cho rằng mặt bằng lãi suất huy động có thể tiếp tục xu hướng tăng trong tháng 12, trong khi lãi vay có thể tăng nhẹ ở giai đoạn đầu. Trong những tuần tới NHNN có thể sẽ duy trì bơm ròng và có các biện pháp hỗ trợ thanh khoản hệ thống. Đồng thời vẫn duy trì chính sách tiền tệ linh hoạt, nới lỏng để hỗ trợ đạt được mục tiêu tăng trưởng 2026, trong bối cảnh kinh tế vừa chịu ảnh hưởng từ bão lũ và môi trường thương mại toàn cầu còn nhiều thách thức.

NHNN gia tăng bơm ròng nhưng lãi suất liên ngân hàng vẫn neo cao



Đơn vị: Nghìn tỷ VNĐ, % Nguồn: FiinProX, YSVN

Tín dụng tới 27/11 tăng 16.56% YTD theo đó thanh khoản cuối năm có phần thiếu hụt.

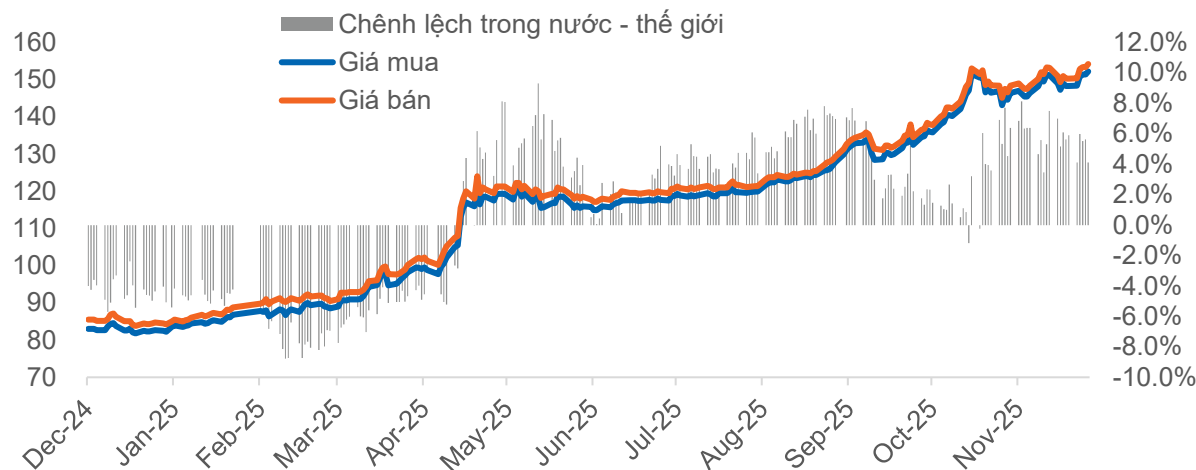


Đơn vị: %; Dữ liệu tại ngày cuối tháng Nguồn: FiinProX, YSVN

6. Thị trường tiền tệ: tỷ giá tự do thu hẹp khoảng cách với tỷ giá chính thức

- Tỷ giá chính thức có xu hướng tăng nhẹ trong tháng 11: tỷ giá trung tâm nhích thêm 0.25% MoM lên 25,155 VND/USD, trong khi tỷ giá mua – bán tại NHTM tăng nhẹ 0.21–0.25% MoM lên mức 26,132-26,412 VND/USD tại ngày cuối tháng. Tỷ giá thị trường tự do giảm mạnh từ cuối tháng 11 sau đã tăng mạnh mẽ trong tháng 10, hiện đang giao dịch ở mức 27,200 VND/USD (tại ngày 5/12), trong bối cảnh chênh lệch giá vàng thế giới-trong nước thu hẹp dần, cùng với các biện pháp phối hợp quản lý thị trường ngoại hối phát huy tác dụng.
- Nhu cầu ngoại tệ cuối năm có thể tạo áp lực lên tỷ giá, tuy nhiên, chúng tôi cho rằng tỷ giá trong tháng 12 sẽ tiếp tục ổn định và duy trì đà tăng nhẹ, bên cạnh đó tỷ giá thị trường tự do sẽ tiếp tục thu hẹp khoảng cách với tỷ giá chính thức, nhờ các yếu tố hỗ trợ như: lượng kiều hối đổ về cuối năm, FDI giải ngân và thặng dư thương mại 11T2025 duy trì đà tăng ổn định, khả năng Fed giảm lãi suất thêm 0.25%. Theo đó, VND có thể mất giá khoảng 3.5% so với USD trong năm 2025.

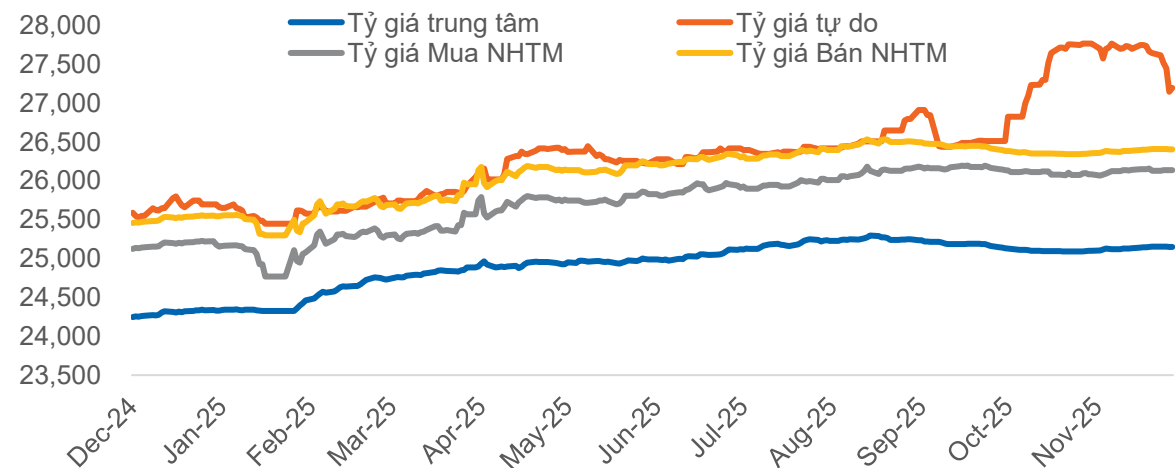
Giá vàng trong nước (+3.9% MoM) và thế giới (+5.9% MoM) duy trì đà tăng với khả năng sẽ tiếp tục ở vùng giá cao.



Đơn vị: Triệu đồng/lượng, %

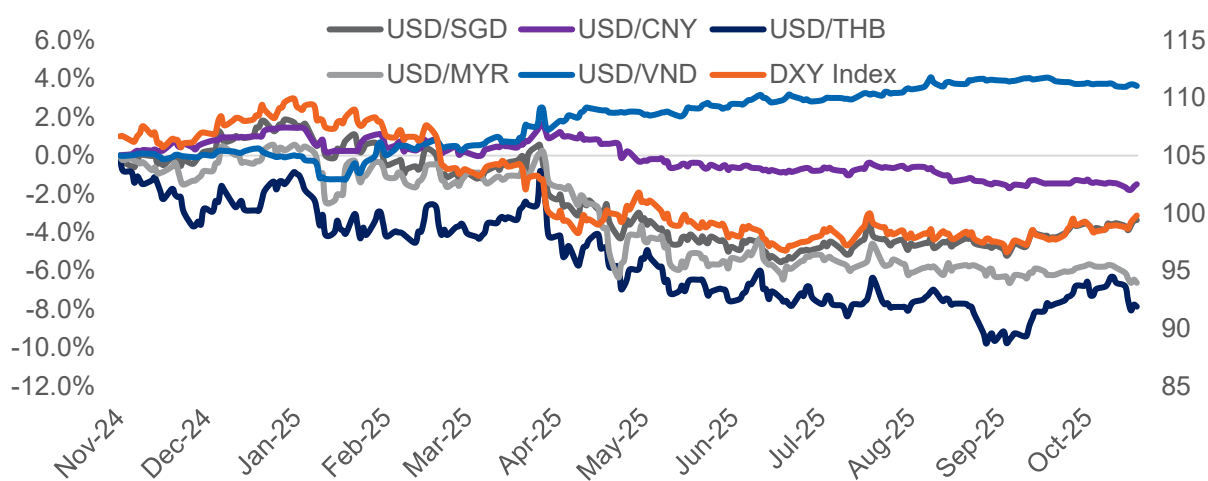
Nguồn: Bloomberg, FiinProX, YSVN

Tỷ giá chính thức tăng nhẹ: tỷ giá trung tâm và tỷ giá mua/bán tại NHTM tăng nhẹ 0.21%–0.25% MoM. Trong khi tỷ giá tự do giảm 0.4% MoM trong tháng 11.



Nguồn: FiinProX, YSVN

Trong tháng 11, đồng USD yếu đi đáng kể (-0.72% MoM). Tuy nhiên, đà mất giá của VND so với USD gia tăng lên mức 3.35% YTD.



Đơn vị: %, Điểm

Nguồn: Bloomberg, YSVN

Phòng Nghiên cứu và Phân tích - Khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

- © 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.
- This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.
- Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.